

Số: 1071/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 29 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng các tuyến đường số 2, số 3, số 4, số 5, số 7 và nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN Đồng Xoài I.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 81/TTr-BQL ngày 05/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường số 2, số 3, số 4, số 5, số 7 và nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN Đồng Xoài I với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường số 2, số 3, số 4, số 5, số 7 và nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN Đồng Xoài I.
2. Chủ đầu tư: Trung tâm Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp.
3. Địa điểm xây dựng: xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
4. Đơn vị tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Đầu tư Xây dựng Hà Thành.
5. Cơ quan thẩm định dự án: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
6. Phương án xây dựng: Xây dựng mới.
7. Nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn Trung ương hỗ trợ

8. Mục tiêu đầu tư:

Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng khu công nghiệp Đồng Xoài I nhằm phục vụ cho việc đầu tư và hoạt động của các doanh nghiệp, đáp ứng thời gian triển khai đầu tư của doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển công nghiệp trên địa bàn cũng như phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Bình Phước. Góp phần phát triển mạng lưới giao thông của tỉnh, đảm bảo được việc vận chuyển hàng hóa và đi lại; tạo điều kiện cho thương mại, dịch vụ địa phương phát triển.

9. Quy mô xây dựng và các thông số kỹ thuật chủ yếu:

9.1. Phân đường, vỉa hè, dây phân cách:

Các tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn TCXDVN 104-2007 cấp kỹ thuật 60, với các chỉ tiêu kỹ thuật sau:

- Tổng chiều dài: 6.205,5 m.
- Chiều rộng mặt đường:
 - + Tuyến đường số 2, số 3, số 5, số 7 là 12m
 - + Tuyến đường số 4: mặt đường đôi mỗi bên 12m.
- Chiều rộng vỉa hè:
 - + Tuyến đường số 2, số 3, số 5, số 7 mỗi bên là 7m
 - + Tuyến đường số 4 mỗi bên là 10m.
- Vận tốc thiết kế: 60 Km/h.
- Tải trọng thiết kế: 10 tấn/trục đơn.
- Độ dốc ngang mặt đường: 2%.
- Độ dốc ngang vỉa hè: 1%.
- Kết cấu mặt đường:

a. Kết cấu áo đường: Mặt đường bê tông nhựa nóng cấp A1, tính từ trên xuống như sau:

- Bê tông nhựa chặt C9,5 dày 5cm, lu lèn đạt $K=0,98$; $E_{yc}=180\text{Mpa}$ trên lớp nhựa lót tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$.
- Bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm, lu lèn đạt $K=0,98$; $E_{yc}=160\text{MPa}$ trên lớp nhựa lót tiêu chuẩn 1kg/m^2 .
- Cấp phối đá dăm (0x5) dày 30cm, lu lèn đạt $K=0,98$; $E_{yc}=155\text{Mpa}$.
- Cấp phối sỏi đỏ dày 30cm, lu lèn đạt $K=0,98$; $E_{yc}=85\text{Mpa}$.
- Nền san lấp lu lèn đạt $K=0,95$; $E_{yc}=55\text{Mpa}$

b. Kết cấu vỉa hè:

- Lát gạch block (dạng con sâu) dày 6cm, mác 200.
- Lót cát đen lót dày 5cm lu lèn đạt $k=0,9$.
- Lót sỏi đỏ dày 15cm lu lèn đạt $k=0,9$.
- Nền san lấp đầm chặt.

c. Kết cấu bó vỉa:

- Bó vỉa dạng thẳng Bê tông đá 1x2 M200.
- Bê tông lót móng dày 10cm bằng Bê tông đá 4x6 M100.
- Nền san đầm chặt.
- Cây xanh:
 - + Trồng cây sao, dầu trên vỉa hè với khoảng cách 8 - 12 mét/cây.
- Ngoài ra còn có tường chắn được xây bằng gạch thẻ M75.

9.2. Hệ thống thoát nước:

Toàn bộ các loại cống làm bằng BTLT M300; cống dọc có khẩu độ $\varnothing 800$ và cống ngang có khẩu độ $\varnothing 1000$.

Bê tông hố ga M200, các hố ga đặt cách nhau một cự ly khoảng 30 mét đảm bảo thu nước từ mặt đường.

9.3. Nhà máy xử lý nước thải.

- Lưu lượng thoát nước khoảng : $(Q \text{ tổng}) = 3.000\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.
- Hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý nước thải dài 7000 mét.

c. Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng:

- Xây dựng đường dây trung thế cấp nguồn cho hệ thống: dài 0,05 km.
- Xây dựng đường dây điện hạ thế chiếu sáng: dài 6 km.
- Trạm biến áp phục vụ cho hệ thống điện chiếu sáng: 03 TBA (1x37,5KVA); 01TBA (1x25KVA). Tổng dung lượng là 137,5KVA.

d. Trồng cây xanh hai bên các tuyến đường và cây xanh cách ly trạm xử lý nước thải:

- Tổng diện tích trồng cây xanh hai bên các tuyến đường và cây xanh cách ly khu trạm xử lý nước thải 26,8 ha. Cây xanh được trồng vthur yếu là cây dầu, cây sao,...thảm cỏ chủ yếu trồng cỏ Hoàng lặc.

10. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Diện tích xây dựng chủ

yếu là đất công do Tập đoàn công nghiệp cao su giao về

11. Tổng mức đầu tư:

- Tổng vốn đầu tư : 253.067.795.000 đồng.

Bằng chữ (Hai trăm năm mươi ba tỷ, không trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm chính mươi lăm ngàn đồng)

Trong đó:

- + Chi phí xây dựng: 207.809.683.178 đồng.
- + Chi phí quản lý dự án: 2.655.748.079 đồng.
- + Chi phí tư vấn xây dựng: 7.255.736.857 đồng.
- + Chi phí khác: 2.431.373.293 đồng.
- + Chi phí đền bù GPMB: 10.500.000.000 đồng.
- + Chi phí rà phá bom mìn: 400.000.000 đồng.
- + Chi phí dự phòng: 12.091.160.000 đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 - 2017.

Điều 2. Sau khi hồ sơ dự án đầu tư được phê duyệt, Trung tâm khai thác hạ tầng là chủ đầu tư tiếp tục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Ban Quản lý Khu kinh tế, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp, Chủ tịch UBND thị xã Đồng Xoài và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.Tỉnh uy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT;
- Chánh, Phó VP.UBND;
- Lưu VT.(Đ.Hòa) 10 bản.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm